

Tên:

Lớp: S6...

Ngày giao bài: Thứ, ngày/.....

Ngày nộp bài: Thứ, ngày/.....



Week: 1

Ngữ pháp HW:

Độc HW:

GRAMMAR: PAST SIMPLE REVISION

A. THEORY

1. Grammar: Past simple (Quá khứ đơn)

Cách dùng	+ Cho những hành động xảy ra trong quá khứ và đã kết thúc trong quá khứ. <i>E.g.</i> He sold his car two weeks ago. + Để thể hiện thói quen hay một điều đã từng đúng trong quá khứ. <i>E.g.</i> When he was young, he lived in a small flat. + Cho những hành động xảy ra nối tiếp nhau trong quá khứ. <i>E.g.</i> She put on her coat, took her bag and left the house.	
Dấu hiệu nhận biết	yesterday; last week/month/year; khoảng thời gian + ago; in + mốc thời gian ở quá khứ, etc.	
Cấu trúc		Với động từ thường
	Khẳng định	S + V2/V-ed + O
	Phủ định	S + didn't + V-inf
	Nghi vấn	Did + S + V-inf? → Yes, S + did. → No, S + didn't.
		Wh-question + did + S + V-inf?

- Một số động từ bất quy tắc phổ biến:

Verb	Past Simple	Meaning
go	went	đi
have	had	có / ăn / uống
do	did	làm
make	made	làm / tạo ra
get	got	nhận được / trở nên
take	took	lấy / mang / đưa
come	came	đến
see	saw	nhìn thấy
buy	bought	mua
eat	ate	ăn

2. Extra vocabulary

Con bấm vào link/code để nghe và đọc lại từ vựng nhé:
https://soundcloud.com/ms-chi-english/viet_s6_w1_vocabulary-1



No.	New words	Meanings	No.	New words	Meanings
1	full (adj)	hết chỗ, kín phòng	6	at first (phr.)	lúc đầu, ban đầu
2	currency exchange office (n)	văn phòng / quầy đổi tiền	7	be well planned (phr)	được lên kế hoạch kỹ càng
3	make a reservation (phr)	đặt chỗ / đặt phòng trước	8	in the end (phr)	cuối cùng thì
4	school trip (n)	chuyến đi của trường	9	follow an itinerary (phr)	đi theo lịch trình
5	passport (n)	hộ chiếu	10	luckily (adv)	may mắn là

B. CLASSWORK

I. Complete the table.

Verb	Past Simple	Verb	Past Simple
1. _____	went	6. _____	took
have	2. _____	come	7. _____
3. _____	did	8. _____	saw
make	4. _____	buy	9. _____
get	5. _____	10. _____	ate

II. Complete the story with the past simple form of the verbs in brackets. Then, read the story again and answer the questions.

It was a hot day yesterday. It was sunny. The sky was blue. The children (1) _____ (go) to the beach. Leo swam in the waves. Sam (2) _____ (sit) on the seashore. Fred (3) _____ (run) along the seashore. Joe made a sandcastle. Tess looked for seashells. Ben (4) _____ (jump) on the waves. Dan, Eddy and Amy (5) _____ (try) to surf. Tony played with a ball. Bob dug a hole in the sand. Ron did exercises. They spent a great time together and enjoyed the weather very much.

Answer the questions:

- Did Leo go into the waves? → _____.
- Did Fred play with a ball? → _____.
- Did Tess look for seashells? → _____.
- Did Dan, Eddy and Amy swim in the waves? → _____.
- Did the children enjoy the weather? → _____.

C. HOMEWORK

GRAMMAR (15 questions)

I. Con học thuộc nghĩa của từ, chỉnh phát âm theo từ điển và chép mỗi từ ở phần 2. Extra Vocabulary (trang 1) 1 dòng vào vở ghi.

II. Circle the correct answers.

- My sister _____ her room yesterday afternoon before our guests arrived.
A. cleans B. has cleaned C. cleaned D. was clean
- We _____ TV last night because we had to finish our homework.
A. weren't watch B. didn't watch C. didn't watched D. haven't watched
- _____ you finish your project two days ago, or did you need more time?
A. Do B. Were C. Have D. Did
- Where _____ your family go last summer after your exams ended?
A. did B. were C. have D. went
- She _____ her bag, opened the door, and left the classroom quietly.
A. has taken B. takes C. took D. was taking

III. Complete the sentences with the correct form of the verb in brackets using PAST SIMPLE.

- Yesterday afternoon, I _____ (visit) my grandparents after school.
- We _____ (not watch) TV last night because we had a lot of homework.
- _____ you _____ (finish) your English project two days ago?
- My brother _____ (lose) his phone on the bus yesterday.
- Where _____ they _____ (go) last summer?

IV. Look at the pictures, write sentences using the given prompts with PAST SIMPLE.

- She / accidentally / drop / her ice cream / on / ground
→ _____.
- He / suddenly / lose / his wallet / on / way home
→ _____.
- They / miss / bus / because / they / arrive / late
→ _____.
- The boy / break / his glasses / when / he / fall down
→ _____.
- The dog / eat / birthday cake / before / party / start
→ _____.

READING PRACTICE (10 questions)

Lưu ý:

- Khi làm bài tập có từ mới, các con cần tra từ điển. Sau khi tra từ điển, các con chép mỗi từ mới **1 dòng** để ghi nhớ.
- Các con gạch chân các từ khóa chính trong bài.

I. KET Part 2: For each question, choose the correct answer.

Our Travel Stories

Anna

Last month, I travelled to Japan with my family. Before the trip, my mum bought travel insurance for all of us because she said it was important. At the airport, we went through immigration, but

there was a small problem because I could not find my passport at first. Luckily, it was in my backpack. After that, everything was fine.

Ben

I went to Thailand with two friends. We wanted to stay at a cheap hotel near the beach, but I forgot to make a reservation before we arrived. The hotel was full, so we had to find different accommodation. In the end, we stayed in a small hostel with many other backpackers.

Chloe

My school trip to France was very well planned. Our teacher gave us an itinerary with all the places we would visit each day. Our first destination was a famous museum in Paris. Before shopping for souvenirs, I went to a currency exchange office because I needed euros.

	Anna	Ben	Chloe
1. Who had a problem at immigration?	A	B	C
2. Who forgot to make a reservation?	A	B	C
3. Who bought travel insurance before the trip?	A	B	C
4. Who changed money into local currency?	A	B	C
5. Who followed an itinerary during the trip?	A	B	C

II. Extra Reading: Read the text again and decide if each statement is True or False.

1. Anna travelled to Japan with her family last month. → _____
2. Anna had a problem because she lost her passport at the airport. → _____
3. Ben made a reservation before he arrived in Thailand. → _____
4. Ben stayed in a small hostel with many backpackers. → _____
5. Chloe's first destination in France was a famous museum in Paris. → _____